

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 782/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Số 139/5Z P, Ấp T, xã Thới T, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hồ Thị Tsinh năm 1978

Nơi cư trú: 63/3A T, tổ dân phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tchung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày ngày 24/01/2004 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện nay đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Xét thấy hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung vợ chồng không còn nên anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Hồ Bảo T, sinh năm 2003, hiện nay con đã trên 18 tuổi nên ở với ai là tùy cháu quyết định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Đối với bị đơn chị Hồ Thị T: Quá trình giải quyết vụ án chị T không lên Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì. Qua xác minh tại địa phương cho biết chị T đang cư trú tại địa phương và là đối tượng nghiện ma túy thuộc diện theo dõi của địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự còn bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T. Cho Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Hồ Thị T; Về con chung đã trên 18 tuổi nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Nguyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là ly hôn đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Trước đây vì mâu thuẫn vợ chồng chị T đã một lần khởi kiện ly hôn anh T nhưng sau đó chị T rút đơn khởi kiện và hiện nay anh T lại làm đơn xin ly hôn chị T, Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Văn T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

.....
Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồ Bảo T , sinh năm 2003, hiện nay con đã trên 18 tuổi nên ở với ai là tùy cháu quyết định Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Hồ Thị T .

2. Về án phí: Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012028 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND P. Âu, T.X P
- Tỉnh Phú Thọ ;
- Các đương sự; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Mai

